

Số: 26/BC- THCS

Cát Bi, ngày 28 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN 3 CÔNG KHAI
Năm học 2022- 2023

Thực hiện Thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Kế hoạch số 43/KH- PGDĐT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của phòng GD&ĐT quận Hải An về kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2022 - 2023;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023 của nhà trường.

Trường THCS Lê Lợi báo cáo kết quả kết quả thực hiện 3 công khai năm học 2022- 2023 như sau:

1. Nội dung công khai: Thực hiện 3 công khai của nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công khai cam kết về kết quả chất lượng đào tạo; Công khai các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; Công khai về thu chi tài chính.

(có các biểu phụ lục báo cáo kèm theo)

2. Hình thức công khai:

- Thông báo trong các cuộc họp của GV và PHHS, thông qua Hội nghị CBCC;
- Đăng tải lên Website của nhà trường;
- Niêm yết tại các bảng tin nhà trường.

Các nội dung được công khai thời gian 30 ngày, sau khi kết thúc thời gian lưu lại biên bản niêm yết. Các văn bản pháp luật được niêm yết công khai và lưu tại tủ sách pháp luật nhà trường.

Nhà trường tăng cường vai trò của Ban Thanh tra nhân dân nhà trường trong giám sát các hoạt động trong năm học của nhà trường: giám sát việc thực hiện các kế hoạch năm học, công tác thu- chi tài chính, CSVC, an toàn an ninh vệ sinh trường học... Giám sát việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; Giám sát và thanh tra việc thực hiện các quy chế chuyên môn trong nhà trường; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị công chức; Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách cho CB-GV-NV....Các nội dung giám sát được lưu lại biên bản kiểm tra.

BGH, kế toán nhà trường: thực hiện nghiêm túc việc minh bạch tài sản, thu nhập theo Nghị định Chính phủ. Lưu hồ sơ kê khai tài sản tại UBND quận và nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đức Vương

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2022- 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I.1	Số học sinh chia theo kết quả hạnh kiểm (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)	23			11	12
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1099 (97,95)			521 (96,3)	578 (99,48)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	23 (2,05)			20 (3,7)	3 (0,52)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
I.2	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)	23	12	11		
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1113 (98,49)	607 (98,38)	506 (98,64)		
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	17 (1,51)	10 (1,62)	7 (1,36)		
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)					
II.1	Số học sinh chia theo kết quả học tập (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)	1122				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	913 (81,37)			419 (77,45)	494 (85,03)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	163 (14,53)			87 (16,08)	76 (13,08)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	45 (4,01)			34 (6,28)	11 (1,89)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	01 (0,09)			1 (0,18)	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)					
II.2	Số học sinh chia theo kết quả học tập (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)	1130				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	801 (70,88)	435 (70,5)	366 (71,35)		

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	239 (21,16)	137 (22,2)	102 (29,88)		
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	87 (7,7)	42 (6,81)	45 (8,77)		
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	03 (0,27)	3 (0,49)			
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2248	614	513	540	581
1.1	áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011					
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	913 (81,37)			419 (77,45)	494 (85,03)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	163 (14,53)			87 (16,08)	76 (13,08)
1.2	(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)					
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	418 (36,99)	231 (37,44)	187 (36,45)		
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	383 (33,89)	204 (33,06)	179 (34,89)		
2	Thi lại/Học sinh kiểm tra, đánh giá lại các môn trong kỳ nghỉ hè(tỷ lệ so với tổng số)					
3	Lưu ban(tỷ lệ so với tổng số)					
4	Chuyên trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	41	4	17	12	8
5	Chuyên trường đến (tỷ lệ so với tổng số)	35	3	13	13	6
6	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0				
7	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0				
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp quận	108				
2	Cấp thành phố	65				
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	19				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	494/581 = 85,03%				494/581 = 85,03%

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	76/ 581 = 13,08 %				76/ 581 = 13,08 %
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	11/581 = 1,89%				11/581 = 1,89%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1161/1091	301/316	279/234	281/260	300/281
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	3				3

Cát Bi, ngày 28 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Đức Vương



THÔNG BÁO
Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2022 -2023 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	2022- 2024	Lê Hoài Vân - Giáo viên	01	Thạc sỹ Toán	Tập trung	Thạc sỹ
2	2022- 2024	Nguyễn Ngọc Anh - Giáo viên	01	ĐH Toán	Tập trung	Đại học
3	2022- 2024	Bùi Thị Nhớ- Giáo viên	01	Thạc sỹ Tiếng anh	Tập trung	Thạc sỹ

Cát Bi, ngày 28 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đức Vương

UBND QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 44 / KH- THCS

Cát Bi, ngày 28 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia (nếu có)

Mặc dù đã được lãnh đạo quan tâm nhưng cơ sở vật chất nhà trường vẫn còn hạn chế, thiếu các phòng học, các phòng chức năng.

Dân số độ tuổi hai phường Cát Bi, Thành Tô mỗi năm đều tăng nên số lớp học tăng. Do đó khó khăn trong việc bố trí phòng học, giáo viên giảng dạy.

Do phải đảm nhiệm công tác giáo dục học sinh của 2 phường Cát Bi và Thành tô, nên sĩ số đông. Cơ sở vật chất không đáp ứng được yêu cầu của trường chuẩn quốc gia.

2. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

2.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

2.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1		x	x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x	
Tiêu chí 1.5		x			SSHS/lớp không đạt
Tiêu chí 1.6		x	x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	x	

Tiêu chí 1.8		x	x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	x	
Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí 2.1		x	x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x	
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí 3.1		x			Diện tích đất không đạt
Tiêu chí 3.2		x			Phòng học, phòng bộ môn không đạt
Tiêu chí 3.3		x	x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x	
Tiêu chí 3.6		x			Thư viện chưa đạt chuẩn
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1		x	x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	x	
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1		x	x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x	
Tiêu chí 5.6		x	x	x	

2.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Nội dung đã đạt
	Không đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 1	x		
Tiêu chí 1.2		x	
Tiêu chí 1.3		x	
Tiêu chí 1.4		x	
Tiêu chí 1.5	x		
Tiêu chí 1.6		x	

Tiêu chí 1.7		x	
Tiêu chí 1.8		x	
Tiêu chí 1.9		x	
Tiêu chí 1.10		x	
Tiêu chuẩn 2		x	
Tiêu chuẩn 3	x		
Tiêu chí 3.1	x		
Tiêu chí 3.2	x		
Tiêu chí 3.3		x	
Tiêu chí 3.4		x	
Tiêu chí 3.5		x	
Tiêu chí 3.6	x		
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	
Tiêu chuẩn 4		x	
Tiêu chuẩn 5		x	

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức độ 1

2.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Cơ sở vật chất không đáp ứng được yêu cầu của trường chuẩn quốc gia.

3. Đánh giá chung.

3.1. Điểm mạnh

- Chất lượng giáo dục luôn đứng top đầu của quận. Chất lượng thi vào 10 THPT công lập nhiều năm liền luôn trong top 10 của Thành phố. Có nhiều em là thủ khoa, á khoa trường THPT chuyên Trần Phú trường THPT công lập

- Đội ngũ giáo viên nhiệt huyết, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiều giáo viên giỏi, uy tín với phụ huynh học sinh.

3.2. Hạn chế.

Diện tích đất và các phòng học, phòng chức năng còn thiếu để xây dựng trường chuẩn quốc gia

3.3. Nguyên nhân của hạn chế.

- Trường THCS Lê Lợi chịu trách nhiệm tuyển sinh cả 2 phường Cát Bi và Thành Tô, hàng năm dân số độ tuổi của 2 phường đều tăng dẫn đến phòng học, phòng chức năng và diện tích đất còn thiếu.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền

Tuyên truyền rộng rãi trong chính quyền, địa phương và toàn bộ CMHS trong nhà trường để hiểu rõ việc xây dựng trường chuẩn quốc gia là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước.

Quán triệt việc xây dựng trường chuẩn là xây dựng mô hình nhà trường mới với chất lượng giáo dục cao, thể hiện sự phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn

Tiêu chí	Người thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Thời gian thực hiện	Giải pháp
Tiêu chí 1.1	Hội đồng trường, BGH, GVCN, Hội cha mẹ học sinh.		T8/2023	Xây dựng vững chắc hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, với Hội cha mẹ học sinh - kết hợp thông qua trong các cuộc họp phụ huynh học sinh
Tiêu chí 1.2	Hội đồng trường, Công đoàn, CBGV		T3/2023	Đưa việc tham gia các cuộc thi vào Tiêu chí thi đua để khuyến khích, động viên GV và người lao động tham gia.
Tiêu chí 1.3	TPT, Bí thư Chi Đoàn, BCHLD, GVCN, Đoàn viên		T9/2023	Tăng cường tổ chức công tác truyền thông - tăng cường tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, ma túy, tệ nạn xã hội, phát huy vai trò đội ngũ thanh niên xung kích
Tiêu chí 1.4	BGH, các Tổ CM		T3/2023	Bổ sung giáo viên cho đủ số lượng GV được phân bổ theo đầu lớp; bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề cho các đồng chí giáo viên kiêm nhiệm, cử các đ/c tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do Sở, Phòng GD &ĐT tổ chức, tổ chức các buổi hội thảo dạy học
Tiêu chí 1.5	BGH		T5/2023	Tiếp tục tham mưu với các cấp tăng số lượng phòng học cho nhà trường để đảm bảo số lượng HS trong mỗi lớp
Tiêu chí 1.6	BGH, cán bộ văn phòng		T6/2023	Bổ sung hệ thống tủ tài liệu, sắp xếp lưu trữ và phân công cán bộ quản lý hệ thống hồ sơ khoa học.
Tiêu chí 1.7	BGH, Tổ CM, GV, NV		T9/2023	Tổ chức các hội thảo lên lớp bồi dưỡng chuyên môn đối với đội ngũ giáo viên trẻ, phân công giáo viên có kinh nghiệm tham gia hướng dẫn và đào tạo
Tiêu chí 1.8	BGH, Tổ CM, GV		T8/2023	- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học. - Xây dựng tiêu chí thi đua - Triển khai thực hiện kế hoạch

Tiêu chí 1.9	BGH, BCHCD, GV, NV		T9/2023	tuyên truyền về các nội dung quy chế dân chủ, thông qua: họp hội đồng, sinh hoạt đoàn thể, trao đổi trực tiếp cá nhân, ... nhằm nâng cao nhận thức, giúp CB, GV, NV nhận rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, tích cực đóng góp ý kiến trong xây dựng các chủ trương, quy chế nhà trường.
Tiêu chí 1.10	BGH, Đoàn TN, Liên đội, Hội cha mẹ HS, HS		T3/2023	Tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và xử lý vi phạm nếu HS cố tình không thực hiện đúng quy định về ATGT
Tiêu chí 2.1	đồng chí Thu Anh		T8/2023	Tích cực học tập, tự bồi dưỡng khả năng ngoại ngữ trong công tác quản lý.
Tiêu chí 2.2	GV tin học, cán bộ văn phòng, GVBM		T8/2023	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng khả năng ứng dụng CNTT cho GV. Phân công GV cốt cán tham gia tập huấn các ứng dụng CNTT. Tập huấn cho GV toàn trường. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.
Tiêu chí 2.3	BGH, Tổ VP		T8/2023	Nhà trường tiếp tục tham mưu, đề xuất với UBND quận Hải An tuyển dụng NV thiết bị thí nghiệm để đảm bảo hoạt động dạy học của nhà trường
Tiêu chí 2.4	BGH, TPT, GVCN, HS, CMHS		T8/2023	Đầu tư kinh phí để động viên, khuyến khích, khen thưởng đối với những GV có thành tích tốt trong việc giúp đỡ HS tiến bộ cả về đạo đức và học tập.
Tiêu chí 3.1	BGH, GV nhóm Thể dục		T5/2023	Mua thêm đệm nhảy, dụng cụ TDTT đáp ứng nhu cầu sử dụng; Trang trí nhà đa năng
Tiêu chí 3.2	BGH		T5/2023	Bổ sung trang thiết bị, hoàn thiện các phòng học bộ môn đạt chuẩn phục vụ cho việc dạy - học.
Tiêu chí 3.3	BGH		T8/2023	Xây dựng lại nhà để xe cho hs, đảm bảo tính thẩm mỹ cho khuôn viên trường học và sự an toàn, thoải mái cho hs khi vui chơi ở sân trường
Tiêu chí 3.4	BGH, Đoàn - Đội, GVCN, GVBM, HS		T9/2023	tăng cường công tác tuyên truyền cho HS, lồng ghép giảng dạy các tiết học về nội

				dung bảo vệ môi trường trong tiết sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, GDCC. GVCN tuyên truyền tới HS ý thức bảo vệ môi trường, cùng giữ gìn cảnh quan trường lớp sạch đẹp
Tiêu chí 3.5	BGH, CB thiết bị.		T9/2023	Nhà trường sẽ sắp xếp lại các phòng để có 1 phòng sử dụng làm phòng đồ dùng tổng hợp.
Tiêu chí 3.6	BGH, CB thư viện		T8/2023	Huy động nguồn kinh phí mua sách tham khảo cho công tác bồi dưỡng HSG, sách nghiệp vụ, phục vụ cho công tác dạy và học.
Tiêu chí 4.1	Ban đại diện cha mẹ HS, GVCN		T9/2023	Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ HS
Tiêu chí 4.2	Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên		T7/2023	Đẩy mạnh hoạt động tri ân, uống nước nhớ nguồn, giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước.
Tiêu chí 5.1	BGH, Tổ CM, GV trẻ mới ra trường		T8/2023	Tổ nhóm chuyên môn bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc lên lớp, sinh hoạt chuyên môn theo lịch 2 tuần/ lần
Tiêu chí 5.2	BGH, Tổ CM, GV cốt cán, GV mới ra trường		T8/2023	Tổ chức cho giáo viên tham gia các kì, các khóa BDTX; phân công giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng giúp đỡ, bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên trẻ, giáo viên mới ra trường, đang trong thời gian tập sự.
Tiêu chí 5.3	BGH, Tổ CM, GV môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, nhân viên thư viện, thiết bị		T8/2023	Tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng tư liệu điện tử có nội dung giáo dục địa phương để các GV có thể khai thác, dùng chung làm phong phú nội dung giảng dạy, kích thích sự hứng thú học tập của học sinh, giúp các em có thêm tầm nhìn và thấp sáng những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.
Tiêu chí 5.4	CB, GV, NV		T8/2023	Tiếp tục tăng cường công tác

				hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh ngay từ lớp 8.
Tiêu chí 5.5	HS		T8/2023	Tuyên truyền, động viên GV và HS nhiệt tình tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học để thu được nhiều sản phẩm chất lượng hơn.
Tiêu chí 5.6	BGH, Tổ CM, GVCN, GVBM dạy lớp 9, HS lớp 9, CMHS .		T8/2023	BGH chỉ đạo quyết liệt công tác bồi dưỡng HS yếu, kém. GV bộ môn tự bồi dưỡng HS yếu kém, dành nhiều thời gian cho những đối tượng HS này

3. Giải pháp về chính sách (nguồn kinh phí)

Tranh thủ nguồn đầu tư của các cấp quản lý trong chương trình kiên cố hóa trường lớp, đầu tư trang thiết bị dạy học; vận động các nguồn lực khác để bổ sung thêm các phòng chức năng; nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất để đạt chuẩn quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương, lập kế hoạch phân đầu xây dựng và phát triển nhà trường để đạt các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT
- UBND quận/huyện;
- Phòng GDĐT quận/huyện;
- Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đức Vương